

Số: **294/2024/QĐST-HNGĐ**

Thành phố Bến Tre, ngày 22 tháng 11 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE**

Căn cứ các Điều 212, 213, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 115 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 446/2024/TLST-VDS ngày 07 tháng 11 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Nguyễn Huyền T, sinh năm 1968. Địa chỉ: Số 244C/1 ấp 1, xã SĐ, thành phố BT, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

2. Bà Trần Thu T2, sinh năm 1965. Địa chỉ: Số 244C/1 ấp 1, xã SĐ, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Huyền T và bà Trần Thu T2 tự nguyện thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Huyền T và bà Trần Thu T2 chấm dứt kể từ ngày Tòa án ban hành Quyết định công nhận thuận tình ly hôn.

Ông Nguyễn Huyền T và bà Trần Thu T2 không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ, chồng khi ly hôn.

[2] Về con chung: Tên Nguyễn Thế H, sinh ngày 19/10/1995 đã trưởng thành nên không có yêu cầu giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Huyền T và bà Trần Thu T2 không yêu cầu giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Nguyễn Huyền T và bà Trần Thu T2 trình bày không có nên không yêu cầu giải quyết.

[5] Về lệ phí việc dân sự: Ông Nguyễn Huyền T và bà Trần Thu T2 tự nguyện nộp 300.000 đồng nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005333 ngày 06/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre và đã nộp xong.

Xét thấy: Ông Nguyễn Huyền T và bà Trần Thu T2 có đơn xin Tòa án giải quyết vắng mặt việc thuận tình ly hôn nên Tòa án không tiến hành hòa giải đoàn tụ được.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Huyền T và bà Trần Thu T2.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Huyền T và bà Trần Thu T2 tự nguyện thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Huyền T và bà Trần Thu T2 chấm dứt kể từ ngày Tòa án ban hành Quyết định công nhận thuận tình ly hôn.

Ông Nguyễn Huyền T và bà Trần Thu T2 không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ, chồng khi ly hôn.

Về con chung: Tên Nguyễn Thế H, sinh ngày 19/10/1995 đã trưởng thành nên không có yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Ông Nguyễn Huyền T và bà Trần Thu T2 không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Ông Nguyễn Huyền T và bà Trần Thu T2 trình bày không có nên không yêu cầu giải quyết.

Về lệ phí việc dân sự: Ông Nguyễn Huyền T và bà Trần Thu T2 tự nguyện nộp 300.000 đồng nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005333 ngày 06/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre và đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND TP Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- UBND xã Sơn Đông;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, văn phòng

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Huỳnh Thị Phê